TAND TỈNH TN CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 592/2019/HSST
Ngày: 11/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị MH

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hồng Ph 2. Bà Nguyễn Thị Nh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 – Thư ký Toà án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương L - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 585/2019/HSST ngày 18/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 594/2019/QĐXXST - HS ngày 24/10/2019 đối với bị cáo.

Họ và tên**: Trần Văn H2**; sinh ngày 03/2/1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đầm 1, xã Ú K, huyện P B, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Trần Văn H3 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

1. Anh Lê Anh Đ, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 28, phường HVT, thành phố TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 25/7/2019, tổ công tác Công an phường HVT, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 01 của phường thì phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS: 89K5-1703 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, đối tượng khai nhận là Trần Văn H2. Quá trình kiểm tra, H2 tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng từ

trong túi quần phía sau bên phải H2 đang mặc, H2 khai là ma túy (Heroine), mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an phường HVT đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS: 89K5-1703; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Cùng ngày , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn H2 có khối lượng là 0,158 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 02/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Trần Văn H2 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,158 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn H2 khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 25/7/2019, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS: 89K5-1703 đi từ phường Gia Sàng, thành phố TN đến khu vực siêu thị Minh Cầu thuộc phường HVT, thành phố TN mục đích để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, H2 gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (Heroine) được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong H2 cất ma túy vừa mua được ở túi quần phía sau bên phải H2 đang mặc và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường HVT phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Trần Văn H2 phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa ma túy (Heroine).
- 01 xe mô tô BKS: 89K5-1703, số khung: RKDCGIUM7XP01153, số máy: VTT31JL1P50FMG001153.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, số IMEI: 359969/05/55171812.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

Tại bản cáo trạng số 583/CT- VKSTPTN, ngày 17/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Trần Văn H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa ma túy (Heroine).

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô BKS: 89K5-1703, số khung: RKDCGIUM7XP01153, số máy: VTT31JL1P50FMG001153; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, số IMEI: 359969/05/55171812.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H2 tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 25/7/2019, tại tổ 01, phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN, Trần Văn H2 có hành vi tàng trữ 0,158 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường HVT, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, rất ăn năn hối cải. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa ma túy (Heroine).

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: 89K5-1703, số khung: RKDCGIUM7XP01153, số máy: VTT31JL1P50FMG001153 H2 xác nhận là tài sản của H2, quá trình sử dụng đã mất giấy tờ. Quá trình điều tra xác minh xác định số máy số khung không có trong dữ liệu quản lý của phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh TN, xe không phải là vật chứng trong vụ án khác vì vậy tịch thu xung quỹ nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, số IMEI: 359969/05/55171812 sử dụng vào việc phạm tội vì vậy tịch thu xung quỹ nhà nước.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trần Văn H2 khai mua của một người đàn ông có số thuê bao 0384876878, hiện chưa xác định được chủ số thuê bao trên đề nghị cơ quan CSĐT Công an thành phố TN, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tiếp tục làm rõ để tránh bỏ lọt tội phạm.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Bị cáo Trần Văn H2 phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H2: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh TN và 02 chữ ký của Tr Đ Th, V Q H.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước:

+01 chiếc xe mô tô BKS: 89K5-1703, màu sơn nâu; nhãn hiệu: không rõ, số loại: không rõ, dung tích xi lanh: không rõ, số máy: VTT31JL1P50FMG001153, số khung: RKDCGIUM7XP01153, tình trạng xe đã qua sử dụng, không gương, thân vỏ xe vỡ.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, số IMEI: 359969/05/55171812 đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16 ngày 04/10/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị M H